

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK VIỆT THÁI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK VIỆT THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THAI TRADING IMPORT-EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109773671

3. Ngày thành lập: 12/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 41, Ngõ 17, phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243636789

Fax:

Email: Viethai68xnk@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ khác;	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ chi tiết đầu giá thuộc mã ngành)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; (Loại trừ chi tiết đầu giá thuộc mã ngành)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy (Loại trừ chi tiết đầu giá thuộc mã ngành)	4541

7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành)	4543
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành)	4610
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sôcôla, cacao; - Bán buôn chè, cà phê; - Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc và sản phẩm sữa như bơ, phomat; - Bán buôn các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632(Chính)
12.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn.	4633
13.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Kinh doanh đồ điện tử, điện lạnh, dân dụng: điều hòa, nồi cơm điện, quạt, tivi, tủ lạnh, máy giặt; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659

19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm chức năng; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Kinh doanh đồ điện tử, điện lạnh, dân dụng: điều hòa, nồi cơm điện, quạt, tivi, tủ lạnh, máy giặt; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành)	4791

31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác;	4933
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển; Vận tải hàng hóa viễn dương;	5012
35.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ; Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt; Bốc xếp hàng hóa cảng biển;	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Logistics; Vận tải hàng hóa theo tuyến và lịch trình cố định;	5229
37.	Chuyên phát	5320
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Quán cà phê giải khát	5630
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành)	6820
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện; triển lãm sản phẩm của công ty;	8230
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Loại trừ chi tiết đấu giá thuộc mã ngành)	8299

46.	Khai thác quặng sắt	0710
47.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
48.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Khai thác và thu gom than non	0520
52.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
53.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
54.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
55.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
56.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
60.	Quảng cáo	7310
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện	4221
66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
71.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
72.	In ấn	1811
73.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
74.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
75.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
76.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
77.	Sản xuất sợi	1311
78.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
79.	Sản xuất đường	1072
80.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
81.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
82.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050

83.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
84.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tivi, điều hòa, tủ lạnh, quạt điện, và các đồ điện gia dụng khác trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ chi tiết đầu giá thuộc mã ngành)	4774
85.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
86.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
87.	Đại lý du lịch	7911
88.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
89.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
90.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
91.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
92.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
93.	Phá dỡ	4311
94.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
95.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
96.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HUYỀN	Số nhà 5, ngõ 185, phố Dương Văn Bé, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	270.000.000	3,000	011920559	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	27.000	270.000.000	3,000		
2	TRẦN VĂN TÌNH	Số 25, ngõ 17, phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	720.000	7.200.000.000	80,000	013311620	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	720.000	7.200.000.000	80,000		

3	TRƯƠNG NGỌC QUÝ	Số 27, Ngõ 12, Tổ 16, phố Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001087000161
			Cổ phần phổ thông	63.000	630.000.000	7,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	63.000	630.000.000	7,000	
4	PHÙNG CÔNG THỊNH	Nhà B6A, Tổ 47, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001080001787
			Cổ phần phổ thông	63.000	630.000.000	7,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	63.000	630.000.000	7,000	
5	LÊ ĐỨC LÂM	Cụm 4, Xã Thọ Xuân, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	270.000.000	3,000	111798766
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	27.000	270.000.000	3,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRƯỜNG NGỌC QUÝ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/08/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001087000161*

Ngày cấp: *17/12/2014*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 60, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 27, Ngõ 12, Tổ 16, phố Lương Khánh Thiện, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội